TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2020/HS-ST
Ngày: 05 – 03 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trọng Văn Cắm

2. Ông Nguyễn Thành Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST - HS ngày 24 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: TSú Ngọc T; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông TSú Sắc C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm: 1968; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất từ ngày 26/6/2019 đến nay. (*có mặt*)

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1992; Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

- Anh Tuyên Quốc H, sinh năm: 1994; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

- Anh Trần Thế T, sinh năm: 1991; Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

- Anh Đoàn Bạch Hải Đ, sinh năm: 1994; Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Phi L, sinh năm: 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm: 1990; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TSú Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy đá, không có nghề nghiệp ổn định, thuê căn nhà số 257/5 ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai làm tiệm trò chơi điện tử. Tối ngày 24/6/2019, TSú Ngọc T gọi điện thoại nhờ Nguyễn Thị Thanh Y (sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú: xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai) nhờ mua giúp T 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng và được Y đồng ý. Nguyễn Thị Thanh Y đã mua 03 túi nilong ma túy đá (giá 500.000 đồng) của 01 đối tượng tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (Y không biết nhân thân lai lịch) và nhờ Tuyên Quốc H (sinh năm: 1994, hộ khẩu thường trú: Xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai – bạn của T) mang về giao T tại tiệm trò chơi điện tử của T tại ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 02 giờ sáng ngày 25/06/2019, khi khách đến chơi điện tử đã ra về, T lấy 01 túi nilong chứa ma túy đá cùng với Tuyên Quốc H và Nguyễn Văn L (sinh năm: 1992, HKTT: Phường 24, quận B, TP Hồ Chí Minh – cũng là bạn của T) sử dụng; số còn lại cất dấu tại phòng ngủ.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/06/2019, Công an xã G tiến hành kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm tra đã phát hiện tại sân trước có 03 túi nilong hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M1; nghi là ma túy), 02 cân điện tử. Phát hiện tại phòng ngủ của Tsú Ngọc T: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 túi nilong hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2, nghi là ma túy). Biết không thể trốn tránh sự truy cứu của pháp luật, T đã tự thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.(Bút lục số 01 – 02; 17 - 18)

Căn cứ Kết luận giám định số 642/PC09 - GĐMT ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2612 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4006gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng truy tố.

Quá trình điều tra người làm chứng gồm anh Nguyễn Văn L, anh Tuyên Quốc H, anh Trần Thế T, anh Đoàn Bạch Hải Đ, anh Nguyễn Phi L cùng thống nhất khai

nhận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 25/6/2019 các anh đang có mặt tại quán game của TSú Ngọc T thì có lực lượng Công an đến kiểm tra, thu giữ 03 tép ở khu vực ngoài sân và 02 tép bên trong phòng ngủ của T được nghi là ma túy.

Quá trình điều tra người làm chứng chị Nguyễn Thị Thanh Y khai nhận: Tối ngày 24/6/2019 T có gọi điện thoại nhờ Y mua giúp 03 tép ma túy đá với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và được Y đồng ý. Hai bên thỏa thuận tiền này được cấn trừ vào tiền Y còn nợ T từ trước đó. Y đã mua 03 tép ma túy và giao cho Nhóc (là em ngoài đời của T, không rõ tên thật) mang về giao cho T.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT.VKS-TN ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo TSú Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu tiêu hủy trọng lượng ma túy còn lại sau giám định M1 = 0,2268gam. M2 = 3,3448gam Methamphetamine.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo TSú Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, tại tiệm trò chơi điện tử thuộc ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, TSú Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2612 gam ma túy loại Methamphetamine trong phòng ngủ, nơi bị cáo sinh sống nhằm mục đích sử dụng.

[2.2] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý các

chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của bị cáo. Từ những nhận định trên, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-TN ngày 12/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Hành vi bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân chính bị cáo đồng thời gây ra cho xã hội những thiệt hại phi vật chất không thể cân đo, đong đếm được và còn là nguyên nhân của các loại tội phạm khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã đi ngược lại với mọi hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, với chủ trương, chính sách của Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xoá bỏ tệ nạn ma tuý trong nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7 Về vật chứng: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và trọng lượng ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với Nguyễn Thị Thanh Y, Y khai nhận mua ma túy giúp cho bị cáo T để cấn trừ nợ và nhờ Tuyên Quốc H mang về giao cho bị cáo T. Hiện Tuyên Quốc H đã bỏ trốn khỏi địa phương, do đó chưa đủ cơ sở xác định rõ về hành của Y. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo TSú Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo TSú Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2019.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy trọng lượng ma túy còn lại sau giám định M1 = 0,2268gam. M2 = 3,3448gam loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo TSú Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- VKSNDH. Thống Nhất;
- Công an H.Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga